

**Phụ lục**

**DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Đính kèm Công văn số            /SGDDĐT-GD**TXNN**DH ngày    tháng    năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**1. Kết quả đăng ký được lựa chọn thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

| Stt | Tên nghề                                        | Năm ĐK KD |      | Cơ sở GDNN                                                 | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|-----------|------|------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                 | 2025      | 2026 |                                                            |         |
| 1   | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp | x         |      | Trường Cao đẳng Thủ Thiêm – Thành phố Hồ Chí Minh          |         |
| 2   | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp | x         |      | Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh |         |
| 3   | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp |           | x    | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh          |         |
| 4   | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp |           | x    | Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương             |         |
| 5   | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp |           | x    | Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh   |         |

**2. Kết quả đăng ký được lựa chọn thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo**

| Stt | Tên nghề                                | Năm ĐK<br>KDCL |      | Cơ sở GDNN                                                 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|----------------|------|------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                         | 2025           | 2026 |                                                            |         |
| 1   | Cắt gọt kim loại                        | X              |      | Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore                  |         |
| 2   | Công nghệ thông tin                     | X              |      | Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức                          |         |
| 3   | Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí | X              |      | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ                  |         |
| 4   | Công nghệ thông tin                     | X              |      | Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải                         |         |
| 5   | Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử        |                | X    |                                                            |         |
| 6   | Công nghệ Kỹ thuật Ô tô                 |                | X    |                                                            |         |
| 7   | Công nghệ kỹ thuật Cơ khí               | X              |      | Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn                      |         |
| 8   | Thiết kế đồ họa                         | X              |      | Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh                 |         |
| 9   | Chế biến thực phẩm                      |                | X    |                                                            |         |
| 10  | Cơ điện tử                              | X              |      | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu       |         |
| 11  | Cắt gọt kim loại                        | X              |      |                                                            |         |
| 12  | Công nghệ kỹ thuật kiến trúc            | X              |      | Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh |         |

|    |                                      |   |   |                                                     |  |
|----|--------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------|--|
| 13 | Kế toán doanh nghiệp                 |   | X | Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức          |  |
| 14 | Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ     |   | X |                                                     |  |
| 15 | Kỹ thuật sửa chữa & Lắp ráp máy tính |   | X |                                                     |  |
| 16 | Cắt gọt kim loại                     |   | X |                                                     |  |
| 17 | Điện công nghiệp và dân dụng         | X |   | Trường Trung cấp Bách nghệ Thành phố Hồ Chí Minh    |  |
| 18 | Thiết kế đồ họa                      | X |   | Trường Trung cấp nghề Quang Trung                   |  |
| 19 | Điện tử công nghiệp                  | X |   | Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương |  |
| 20 | Điện công nghiệp                     | X |   | Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo                      |  |
| 21 | Kỹ thuật chế biến món ăn             | X |   | Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist |  |
| 22 | Điện công nghiệp                     | X |   | Trường Trung cấp Trần Đại Nghĩa                     |  |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**